

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **126/2024/HS-ST**

Ngày 12/9/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai (xét xử theo thủ tục rút gọn) vụ án hình sự thụ lý số: 117/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Công T**, sinh ngày 27/4/1990; tên gọi khác: **H**; nơi sinh tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký thường trú: **Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang**; nơi cư trú (không đăng ký tạm trú): **Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hồ Công T1**, sinh năm 1957 (đã chết) và bà **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm 1956; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con út, có vợ là **Bùi Trang Nhân N**, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 04/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện V**; bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Lê Chí T2**, sinh ngày 09/7/1985; nơi cư trú: **Tổ A, ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai**. Nơi công tác: Đội Cảnh sát giao thông trật tự **Công an huyện V**. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông **Lê Minh T3**, sinh năm 1985; nơi cư trú: **Tổ H, ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**. (vắng mặt)

+ Ông **Đỗ Trọng K**, sinh ngày 21/8/1990; nơi cư trú: 218A, **tổ A, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**. (vắng mặt)

+ Ông **Trần Ngọc C**, sinh ngày 26/02/1993; nơi cư trú: **Tổ D, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**. (vắng mặt)

+ Ông **Hồ Công T4**, sinh ngày 03/12/1982; nơi cư trú: **Số H, đường Đ,**

phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

+ Ông Nguyễn Anh T5, sinh ngày 24/10/1998; nơi cư trú: Tổ F, ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Đức H1, sinh ngày 15/5/1986; nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 30/KH-CSGT ngày 25/7/2024 của Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện V, về việc tuần tra, kiểm soát xử lý người điều khiển xe cơ giới vi phạm nồng độ cồn trên các tuyến đường ĐT 768, Đ và nội ô thuộc địa bàn các xã B, T và T. Khoảng 15 giờ 21 phút ngày 04/8/2024, Tổ công tác Công an huyện V gồm các cán bộ, chiến sỹ: Đại úy Lê Minh T3 - Tổ trưởng và các tổ viên Đỗ Trọng K, Lê Chí T2, Trần Ngọc C đang tuần tra, kiểm soát tại K đường Đ, thuộc địa bàn xã T, huyện V phát hiện và ra lệnh dừng phương tiện xe mô tô biển số 72L2-7080 để kiểm tra nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện là ông Hồ Công T4, sinh năm 1982, ngụ tại ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang, chở phía sau là Hồ Công T. Kết quả kiểm tra ông T4 có nồng độ cồn là 0,381 miligam/lít khí thở, do ông T4 không xuất trình được giấy phép lái xe và chứng nhận đăng ký xe, nên Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ xe mô tô biển số 72L2-7080 để xử lý, Thối chấp hành và ký biên bản theo quy định.

Sau khi hoàn tất thủ tục lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với Hồ Công T4, Tổ công tác đang chuẩn bị di chuyển đến vị trí khác để làm nhiệm vụ. Lúc này, Hồ Công T tiến lại chặn đầu xe mô tô đặc chủng biển số 60B1-004.00 của lực lượng Cảnh sát giao thông trật tự do Thượng úy Lê Chí T2 đang điều khiển và không cho ông T2 di chuyển, đồng thời T có lời lẽ xúc phạm và dùng tay nắm tay lái xe mô tô ghì lại, quật xe mô tô làm ông T2 và xe mô tô đặc chủng ngã xuống lề đường. Tổ tuần tra đã khống chế T, phối hợp với Công an xã T tiến hành lập biên bản bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của T là 0,641 miligam/lít khí thở.

Vật chứng, tài sản tạm giữ và xử lý gồm: 01 xe mô tô đặc chủng biển số 60B1-004.00 (xe đã kiểm tra không bị hư hỏng khi ngã đổ); 01 đoạn video liên quan đến vụ việc được lưu trữ trong USP (niêm phong).

Ngày 09/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả xe mô tô biển số 60B1-004.00 cho Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện V.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Lê Chí T2 bị ngã nhưng không bị thương tích nên không yêu cầu bồi thường.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKSVC ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Hồ Công T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330

của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Hồ Công T** từ 10 tháng đến 12 tháng tù; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối hận và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện V**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện V**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Hồ Công T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 21 phút ngày 04/8/2024, tại **khu V, đường Đ**, thuộc địa bàn **xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**, **Hồ Công T** đã có hành vi chặn đầu xe mô tô đặc chủng biển số 60B1-004.00 của lực lượng Cảnh sát giao thông trật tự **Công an huyện V**, do Thượng úy **Lê Chí T2** đang điều khiển thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, không cho xe di chuyển và có lời lẽ xúc phạm, nắm tay lái xe ghì lại, quật xe mô tô làm cho ông **T2** và xe ngã xuống lề đường. Tổ tuần tra đã khống chế **T**, phối hợp với **Công an xã T** tiến hành lập biên bản bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện V** giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo **Hồ Công T** đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tình hình trật tự, an toàn giao thông đang là vấn đề được quan tâm trong xã hội; người tham gia giao thông sử dụng trái phép chất ma túy, rượu, bia khi tham gia giao thông, chạy xe quá tốc độ cho phép, phóng nhanh vượt ẩu...là những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông; lực lượng Cảnh sát giao thông tăng cường làm nhiệm vụ chính là nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe cho mỗi người dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo dùng vũ lực cản trở người thi hành công vụ là xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng để bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo có con còn nhỏ sinh năm 2019, vợ bị cáo đang mang thai với tuổi thai hơn 12 tuần; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tòa án xem xét tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định hình phạt cho bị cáo mà vẫn đạt được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Thượng úy **Lê Chí T2** bị ngã nhưng không bị thương tích nên không yêu cầu bồi thường, vì vậy Tòa án không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện V** đã giao trả xe mô tô đặc chủng biển số 60B1-004.00 (đã kiểm tra không bị hư hỏng khi ngã đổ) cho **Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện V**, là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 đoạn video liên quan đến vụ việc lưu trữ trong USP (đã niêm phong) được lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Tòa án, nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 45, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331, Điều 333 và Điều 463 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Hồ Công T** phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo **Hồ Công T** 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2024.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đường Anh Sơn